

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16** /2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2021
“*V/v Tranh chấp hôn nhân
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Huyền

Ông Trần Gia Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thảo** - sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức K** - sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Khu 6, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Chị T và anh K có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức K đăng ký kết hôn ngày 18/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu,

lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc tại khu 8, xã V, huyện L đến khoảng tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh K thường xuyên vắng nhà nên vợ chồng xảy ra cãi cọ, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến khoảng tháng 11 năm 2020 thì chị và con về tỉnh Thái Nguyên sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hai người không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, nên chị xin được ly hôn với anh K để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức V, sinh 30/8/2020. Hiện nay cháu đang ở với mẹ ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn chị T xin được nuôi con vì con dưới 36 tháng tuổi và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Đức K trình bày quan điểm như sau:

Tại bản tự khai ngày 26/4/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao anh K trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Anh K khẳng định vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi gì nhưng do đặc thù công việc anh thường xuyên phải vắng nhà và cũng có thời gian làm ăn gặp rủi ro và thua lỗ nên cuộc sống gia đình không được như ý muốn. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí, anh muốn được đoàn tụ.

Về con chung: anh K xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức V, sinh ngày 30/8/2020. Vì không đồng ý ly hôn nên anh không có đề nghị gì về con.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: anh K xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và lập biên bản làm việc vào ngày 18/6/2021.

Tại phiên tòa ngày 28/7/2021 chị T vắng mặt, anh K có mặt.

Tại phiên tòa ngày 12/8/2021 chị T có đơn xin vắng mặt đề ngày 04/8/2021; anh K có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/8/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh K vì tại đơn xin xét xử vắng mặt anh K nhất trí ly hôn với chị T; về con chung: giao 01 con chung là cháu Nguyễn Đức V, sinh 30/8/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị T do chị không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị T và anh K đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Đức K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung vụ án:

Thứ nhất, về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức K là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vợ chồng chị T, anh K sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng cuối năm 2020 chị T cùng con về Thái Nguyên sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình bố mẹ anh K cho thấy: vợ chồng anh K chị T quá trình chung sống có mâu thuẫn cãi vã với nhau và đã sống ly thân, hiện nay chỉ còn anh K ở xã V, huyện L còn chị T và con trai đã về quê ở Thái Nguyên sinh sống.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, hai bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nên tình nghĩa vợ chồng không còn. Xét đề nghị được ly hôn của chị T là chính đáng và hợp pháp; đồng thời tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/8/2021 anh K nhất trí ly hôn vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh K là phù hợp.

Thứ hai: về con chung, chị T và anh K thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức V, sinh ngày 30/8/2020. Chị T xin được nuôi con và không đề nghị anh K cấp dưỡng, anh K nhất trí giao con chung cho chị T nuôi dưỡng vì con chung dưới 36 tháng tuổi (theo nội dung trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh K) vì vậy cần ghi nhận.

Thứ ba: về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: chị T và anh K đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức V, sinh 30/8/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh K không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị T vì chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: chị T và anh K xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001919 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện L;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy